

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CỦA TRUNG QUỐC VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

TS BÙI THỊ HỒNG HÀ*

Ngày nhận bài: 11/12/2025; Ngày phản biện: 18/12/2025; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026.

Trong bối cảnh hiện nay, Trung Quốc đang vươn lên như một siêu cường khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo toàn cầu. Sự bứt phá này bắt nguồn từ vai trò dẫn dắt và định hướng chiến lược của Chính phủ về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thông qua các chính sách hỗ trợ tập trung vào các lĩnh vực công nghệ then chốt và các hỗ trợ tài chính mạnh mẽ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp... Bài viết trình bày khái quát chung về hệ sinh thái khởi nghiệp của Trung Quốc và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, từ đó rút ra các hàm ý cho Việt Nam.

Từ khóa: Khởi nghiệp sáng tạo; Chính sách công; Trung Quốc; Đổi mới sáng tạo; Khoa học và công nghệ.

Trong hai thập kỷ gần đây, Trung Quốc vươn lên trở thành một trong những hệ sinh thái khởi nghiệp lớn nhất thế giới với hàng nghìn doanh nghiệp kỳ lân, mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm quy mô toàn cầu, các trung tâm đổi mới sáng tạo như Thâm Quyển, Bắc Kinh và Hàng Châu, cùng các lĩnh vực công nghệ mới nổi có tốc độ phát triển nhanh chóng, bao gồm: Trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ tài chính, xe tự hành, vv. Sự phát triển này không chỉ là kết quả của tăng trưởng kinh tế quy mô lớn mà còn phản ánh một mô hình chính sách đặc thù, nơi Nhà nước kiến tạo phát triển đóng vai trò điều phối chiến lược, kiến tạo thị trường, liên tục điều chỉnh thể chế nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Vì vậy, việc phân tích và đối chiếu kinh nghiệm của Trung Quốc có ý nghĩa thực tiễn đối với việc thiết kế các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trung Quốc đã và đang khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới, xếp hạng 11 trong Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII) năm 2024, xếp hạng 3 trong những nền kinh tế sáng tạo nhất khu vực Đông Á - Nam Á - Châu Đại Dương và dẫn đầu nhóm các quốc gia thu nhập trung bình cao (WIPO, 2024). Về khoa học và công nghệ, Trung Quốc đang đứng thứ 2 toàn cầu về số lượng bằng sáng chế, chỉ xếp sau Mỹ, nhưng lại dẫn đầu thế giới về số lượng mô hình hữu ích (utility models)¹ - một dạng bảo hộ sáng chế với tính ứng dụng cao trong sản xuất. Đây là minh chứng rõ nét cho khả năng chuyển đổi từ nghiên cứu sang thương mại hóa sản phẩm của Trung Quốc. Đặc biệt, quốc gia này cũng giữ vị trí số 1 về xuất khẩu công nghệ cao, phản ánh sức mạnh của Trung Quốc trong các lĩnh vực như AI, viễn thông, sản xuất bán dẫn và năng lượng tái tạo (WIPO, 2024).

Theo Báo cáo Chỉ số Hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu 2025 (StartupBlink), hệ sinh thái khởi

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nghiệp của Trung Quốc được xếp hạng 13 trên toàn thế giới, đứng đầu khu vực Đông Á, duy trì ổn định kể từ năm 2024; có 43 thành phố được xếp hạng trong Chỉ số Hệ sinh thái StartupBlink; sở hữu khoảng 9.153 startup, trong đó có 157 startup đã đạt đến trạng thái kỳ lân, chiếm 94% tổng số kỳ lân ở Đông Á. Các kỳ lân nổi bật nhất của Trung Quốc tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực công nghệ y tế, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và internet vạn vật (IoT). Trung Quốc đã ghi nhận 149 thương vụ thoái vốn khởi nghiệp có giá trị trên 1 tỷ đôla Mỹ, chiếm 80% số thương vụ thoái vốn tương ứng ở Đông Á. Trong thập kỷ qua, tổng vốn đầu tư khởi nghiệp tại Trung Quốc đã vượt quá 559,17 tỷ USD. Con số này chiếm 66,43% tổng vốn đầu tư khởi nghiệp tại Đông Á. Từ năm 2017 đến năm 2024, vốn đầu tư khởi nghiệp tại Trung Quốc đã giảm 36,24%. Trong cùng kỳ, số lượng thương vụ đầu tư cũng giảm 30,51% (StartupBlink, 2025), nhưng với quy mô khổng lồ của nền kinh tế, hệ sinh thái Trung Quốc vẫn duy trì mức tăng trưởng ấn tượng và tạo ra một số lượng lớn các công ty khởi nghiệp và kỳ lân.

Cũng theo đánh giá của StartupBlink (2025), hệ sinh thái khởi nghiệp của Trung Quốc chủ yếu hướng đến thị trường nội địa, nhưng sự trỗi dậy của DeepSeek, một trong những công ty khởi nghiệp AI tiên tiến nhất của Trung Quốc, cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp của Trung Quốc có khả năng mở rộng ra quy mô toàn cầu là rất lớn.

Bên cạnh đó, mạng lưới các “vườn ươm doanh nghiệp”, “khu công nghệ cao”, “trung tâm đổi mới sáng tạo” được phân bố khắp các tỉnh thành, đóng vai trò là bệ phóng cho các startup địa phương. Sự phát triển này được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các khu công nghệ cao ở Thâm Quyển, nơi được coi là “Thung lũng Silicon” của Trung Quốc, quy tụ nhiều công ty công nghệ, từ startup đến các tập đoàn lớn, cùng tham gia nghiên cứu và phát triển

các sản phẩm công nghệ tiên tiến. Từ năm 2015, Trung Quốc đã phát triển hơn 6.000 không gian sáng chế (makerspaces)² và vườn ươm trên toàn quốc. Các không gian này thường gắn với trường đại học, trung tâm R&D, doanh nghiệp lớn, khu công nghệ cao. Chính quyền hỗ trợ mặt bằng, hạ tầng, nhân lực quản lý, tạo ra mạng lưới “đổi mới ở mọi cấp” (WEF, 2021).

Trung Quốc hiện có một số mô hình cụm công nghệ nổi bật như Khu công nghiệp công nghệ cao Trung Quan Thôn (Bắc Kinh) - “Thung lũng Silicon của Trung Quốc”, tập trung vào các lĩnh vực AI, phần mềm, dữ liệu lớn (big data); Thâm Quyển - hệ sinh thái phần cứng và thiết bị thông minh lớn nhất thế giới, Hàng Châu - trung tâm thương mại điện tử và công nghệ tài chính (fintech) với sự hiện diện của Alibaba; Thượng Hải - tập trung về công nghệ sinh học (biotech) và bán dẫn (Trung tâm Trương Giang). Quy mô các cụm đổi mới này vượt xa chuẩn thông thường của khu công nghệ ở nhiều nước đang phát triển (World Bank, 2020; WEF, 2021).

Ngoài ra, Nhà nước đầu tư mạnh vào mạng 5G, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu quốc gia, nền tảng AI và tính toán hiệu năng cao, quy hoạch hạ tầng bán dẫn. Hạ tầng này tạo nền tảng để startup phát triển trong các lĩnh vực công nghệ mới nổi (World Bank, 2020).

2. Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Trung Quốc

Trong ba thập kỷ thực hiện cải cách mở cửa nền kinh tế, Trung Quốc đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hằng năm khoảng 10% và năm 2010 đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (Miesing & Tang, 2018). Trung Quốc hy vọng sẽ chuyển đổi từ một trung tâm chế biến các sản phẩm thâm dụng lao động của thế giới thành một quốc gia đổi mới sáng tạo với quyền sở hữu trí tuệ (IPRs) bản địa. Quốc gia này xác định đổi mới sáng tạo là trụ cột then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chất lượng

cao, với mức đầu tư cho R&D tăng liên tục qua từng năm. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Trung Quốc đã sớm ban hành và triển khai các chính sách quan trọng về xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dựa trên công nghệ.

Về chính sách đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp

Kế hoạch nghiên cứu và phát triển công nghệ cao quốc gia (thường được gọi là Kế hoạch 863) được bắt đầu từ tháng 3/1986 với mục tiêu phát triển kinh tế thông qua công nghệ. Đây là chính sách quan trọng có tác động đến năng lực nghiên cứu công nghiệp và đổi mới của các doanh nghiệp Trung Quốc. Chính phủ đã triển khai cơ chế tài trợ kinh phí và cho vay ưu đãi, khuyến khích các trường đại học và các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động R&D. Từ đầu thập niên 1990, Trung Quốc đã xây dựng Hệ thống Đổi mới quốc gia (NIS) bài bản bao gồm mạng lưới dày đặc các viện nghiên cứu, cơ quan chuyên trách từ trung ương đến địa phương, cùng hơn 3.000 công viên khoa học công nghệ và vườn ươm khởi nghiệp (CSET, 2021; World Bank, 2020).

Đến giữa những năm 2000, Chính phủ đặt ra Kế hoạch Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia trung và dài hạn (the Medium and Long Term Plan - MLP) với nhiều mục tiêu tham vọng cho năm 2020 như đạt được 60% tăng trưởng kinh tế từ sự tiến bộ trong khoa học và công nghệ, đảm bảo 70% tỷ trọng sản xuất dựa vào công nghệ nội địa, tăng tỷ trọng của các ngành công nghiệp chiến lược và mới nổi lên 15% GDP (World Bank, 2020). Để đạt được những mục tiêu này, Trung Quốc đã triển khai hơn 170 chính sách kể từ năm 2011, bao gồm cả các mục tiêu kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, và đổi mới sáng tạo (STI). Tính đến năm 2020, Trung Quốc đã chi khoảng 550 tỷ USD cho R&D, tương đương với 2,4% GDP, và đã đạt 2,68% GDP vào năm 2024 - vượt trội so với mức trung bình của

Liên minh châu Âu (National Bureau of Statistics of China, 2025). Điều này cho thấy sự quyết tâm của Trung Quốc trong việc trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Về chính sách hỗ trợ tài chính

Trung Quốc phát triển một cơ chế vốn rất đặc thù, mang tính “Nhà nước dẫn dắt - tư nhân tham gia”. Quỹ đầu tư do Nhà nước dẫn dắt (GGFs) là quỹ đầu tư công - tư do Trung Quốc thiết lập để vừa tạo lợi nhuận tài chính, đồng thời thực hiện mục tiêu chính sách công nghiệp. Nhà nước góp một phần vốn, phần còn lại huy động từ các “nguồn vốn xã hội” (social capital), bao gồm cả tư nhân và doanh nghiệp nhà nước. Cơ chế này làm thay đổi cấu trúc thị trường, định hướng cho nguồn vốn mạo hiểm không chỉ dựa trên lợi ích tài chính mà còn gắn với mục tiêu chiến lược quốc gia. Nhà nước góp một phần và yêu cầu quỹ tư nhân đồng góp; trong đó, Nhà nước chấp nhận thu hồi vốn chậm hoặc sinh lời thấp (CSET, 2021).

Theo CSET (2021), GGFs theo đuổi ba mục tiêu chính: 1) Huy động vốn xã hội, giảm rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân, định hướng vào ngành ưu tiên có thời gian R&D dài, vốn lớn, rủi ro cao như bán dẫn, AI, dược sinh học, vật liệu mới; 2) Tăng cường hệ sinh thái đổi mới gắn với phát triển công viên công nghệ, ưu đãi thuế, chương trình thu hút nhân tài; 3) Điều phối nguồn lực giữa chính quyền, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Việc triển khai GGFs của Trung Quốc đã đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể: 1) Huy động lượng vốn cực lớn (hơn 4,76 nghìn tỷ nhân dân tệ) cho các ngành chiến lược, đưa GGFs trở thành một trong những công cụ tài chính công nghiệp lớn nhất thế giới; 2) Hình thành hệ sinh thái đầu tư đổi mới quy mô lớn với hàng nghìn quỹ cấp tỉnh/thành phố, tạo mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp startup, chuẩn hóa quy trình quản lý quỹ, đưa vào quản lý chuyên nghiệp; 3) Một số quỹ

hoạt động hiệu quả, mang lại lợi nhuận, thu hút được nhà đầu tư tư nhân thực sự. Một số địa phương cải thiện cơ chế quản trị, giảm can thiệp, thuê chuyên gia thị trường làm quản lý quỹ; 4) Tác động tích cực đến doanh nghiệp công nghệ như tăng vốn đầu tư cho sản xuất bán dẫn, xe điện, vật liệu mới, AI...; hỗ trợ hình thành hệ sinh thái cho các ngành mới nổi ở địa phương.

Các ngân hàng nhà nước và ngân hàng chính sách cũng cung cấp các gói tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ sâu (deep-tech), startup trong giai đoạn mở rộng, doanh nghiệp tham gia dự án công nghệ quốc gia. Nhờ đó, hạn chế rủi ro thanh khoản - vốn là trở ngại lớn cho startup tại nền kinh tế đang phát triển. Ngoài ra, nguồn đầu tư từ nước ngoài cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực công nghệ của Trung Quốc. Chính phủ không ngừng cải thiện các chính sách nhằm thu hút đầu tư, đặc biệt là trong các ngành công nghệ cao.

Mặt khác, để thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, Trung Quốc đã triển khai Chương trình Torch Program (Chương trình Ngọn đuốc) - thực hiện chính sách cải cách và mở cửa với thế giới bên ngoài, phát huy tối đa lợi thế và tiềm năng chuyên môn khoa học và công nghệ của Trung Quốc, thúc đẩy thương mại hóa các thành tựu công nghệ mới/cao, công nghiệp hóa hàng hóa công nghệ mới/cao và quốc tế hóa các ngành công nghiệp công nghệ mới/cao. Chương trình Ngọn đuốc được triển khai theo định hướng thị trường trong và ngoài nước, áp dụng nhiều phương thức huy động vốn, bao gồm vay ngân hàng, tự chủ tài chính, huy động vốn xã hội và vốn nước ngoài v.v. với sự hỗ trợ của các chính sách ưu đãi của nhà nước và địa phương, nhằm định hướng và thúc đẩy thương mại hóa, công nghiệp hóa và nội địa hóa các thành tựu công nghệ mới/cao của Trung Quốc (ISDP, 2018; CSET, 2021).

Giai đoạn 2014-2015, Chính sách “Quản

chúng khởi nghiệp, vạn người đổi mới” (Mass Entrepreneurship and Innovation) và Chương trình Made in China 2025 cũng sử dụng một loạt các công cụ hỗ trợ như khuyến khích tài chính, trợ cấp, bảo lãnh vay vốn, vườn ươm, hỗ trợ lãi suất, quỹ kế hoạch, và chương trình mua sắm công để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trên toàn quốc và hỗ trợ doanh nghiệp startup (CSET, 2021).

Về chính sách thuế cho doanh nghiệp khởi nghiệp và công nghệ cao

Trung Quốc đã áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp 15% cho doanh nghiệp công nghệ cao (thay vì 25%), khấu trừ mạnh cho hoạt động R&D (150-200%), ưu đãi thuế khi thoái vốn startup, hạn mức chi R&D bắt buộc trong các doanh nghiệp niêm yết tại các sàn công nghệ. Chính sách “Mass Entrepreneurship and Innovation” phát động từ năm 2015 cũng đưa ra các chính sách ưu đãi thuế/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho startup công nghệ, miễn giảm thuế với chi phí nghiên cứu phát triển (R&D) (World Bank, 2020; ISDP, 2018; CSET, 2021).

Về chính sách cải cách thủ tục hành chính

Các cải cách hành chính tại Trung Quốc, đặc biệt là ở các cấp địa phương và khu vực, đã có ảnh hưởng lớn đến hiệu suất đổi mới sáng tạo. Việc chuyển đổi từ các cơ quan Quản lý Công nghiệp và Thương mại (AIC) tập trung sang các Cơ quan Giám sát Thị trường (MSAs) phân cấp đã giúp cải thiện hiệu quả quản lý, giảm bớt rào cản hành chính và tăng cường quyền tự chủ cho các cơ quan địa phương. Những thay đổi này đã tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, đặc biệt là các startup (Zhang & Rodriguez-Pose, 2024). Thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp được rút ngắn từ vài tháng xuống còn 2-5 ngày, thông qua cơ chế “một cửa”, đăng ký kinh doanh trực tuyến, giảm thủ tục cấp phép ban đầu. Điều này giúp doanh nghiệp giảm rào cản gia nhập thị trường.

Các thành phố như Thâm Quyển, nơi đi đầu

trong việc áp dụng các cải cách này, đã trở nên hấp dẫn hơn đối với các startup và nhà sáng chế. Những cải cách này không chỉ giúp giảm chi phí giao dịch và các rào cản về quy định mà còn cho phép doanh nghiệp phát triển và đổi mới sáng tạo hiệu quả hơn (Zhang & Rodríguez-Pose, 2024).

Ngoài ra, Trung Quốc đã thành lập 4 tòa án chuyên trách về sở hữu trí tuệ để ưu tiên xét xử các vụ kiện liên quan đến công nghệ cao, áp dụng cơ chế xử phạt nghiêm khắc với hành vi vi phạm. Mặc dù số lượng bằng sáng chế tăng mạnh, nhưng Trung Quốc cũng đối mặt với thách thức về chất lượng và tính thực thi (ISDP, 2018).

Về chính sách thử nghiệm

Chính phủ cho phép các startup được cấp phép thử nghiệm mô hình kinh doanh mới trong các khu thí điểm như Thâm Quyển, Bắc Kinh hoặc Hàng Châu. Sandbox được áp dụng cho các ngành mới như: Fintech (thanh toán điện tử, blockchain), AI (xe tự lái, thị giác máy tính), y tế số (e-health). Sandbox tạo không gian thử nghiệm chính sách mà không phá vỡ sự ổn định của toàn hệ thống, giảm chi phí giao dịch và cho phép doanh nghiệp phát triển và đổi mới sáng tạo hiệu quả hơn. Các chính sách thử nghiệm đặc thù điển hình sau khi thử nghiệm thành công ở Thâm Quyển sẽ được nhân rộng ở các trung

tâm khởi nghiệp khác ở các địa phương trên toàn quốc (Zhang & Rodríguez-Pose, 2024).

Về chính sách phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm của hệ sinh thái khởi nghiệp. Trung Quốc triển khai hàng loạt chương trình thu hút nhân tài như: Chương trình Ngân nhân tài, Ngân nhân tài trẻ với mục tiêu thu hút các nhà khoa học, chuyên gia công nghệ, doanh nhân từ nước ngoài, ưu tiên lĩnh vực AI, vật liệu mới, biotech, lượng tử, cơ chế tự chủ nghiên cứu, ưu đãi thuế và cư trú (Phạm Anh Tuấn & Bùi Nhật Huy, 2023). Chương trình Điều chỉnh giáo dục đại học và đào tạo kỹ năng với chính sách nổi bật như cải cách đại học theo mô hình liên ngành, mở ngành AI, dữ liệu lớn, robotics, quỹ khởi nghiệp nội bộ trong trường, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp (vốn, mentor, ương tạo). Nhờ đó, Trung Quốc hình thành lực lượng kỹ sư quy mô lớn nhất thế giới (StartupBlink, 2025). Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục của Trung Quốc đang đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo, nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp, dám nghĩ, dám làm, chấp nhận rủi ro (WEF, 2021). Trung Quốc xếp thứ 2 thế giới trong Chương trình Đánh giá học sinh quốc tế (PISA), giáo dục STEM (StartupBlink, 2025).

Bảng 1: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của Trung Quốc

Nhóm chính sách	Công cụ	Mục tiêu
Tài chính - vốn	Quỹ dẫn dắt, ưu đãi thuế R&D, tín dụng công	Tăng vốn cho startup, định hướng ngành ưu tiên
Hạ tầng đổi mới	Makerspace, vườn ươm, khu CNC, 5G, AI cloud	Tạo không gian sáng tạo và cơ sở hạ tầng cho công nghệ mới
Nhân lực - nhân tài	Chương trình Ngân nhân tài, Ngân nhân tài trẻ, cải cách đại học	Thu hút và phát triển nhân lực công nghệ cao
Cải cách thủ tục hành chính	Đăng ký doanh nghiệp nhanh, IP court, sandbox	Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bảo hộ sáng chế
Thị trường	Mua sắm công nghệ nội địa, thử nghiệm quy mô lớn	Tạo thị trường cho startup công nghệ sâu

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp, 2025.

3. Hàm ý chính sách

Thứ nhất, cần định hướng chiến lược dài hạn và tăng đầu tư công cho R&D nhằm tạo nền tảng cho khởi nghiệp công nghệ sâu. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy chính sách cởi mở thân thiện với đổi mới (Innovation-friendly policies), cam kết tài chính liên tục cho nghiên cứu và phát triển quốc gia (từ Kế hoạch 863 đến mục tiêu tăng tỷ lệ R&D/GDP) là yếu tố then chốt để hình thành chuỗi đổi mới từ viện trường tới doanh nghiệp, đồng thời tạo lực đẩy cho các ngành công nghệ chiến lược. Chính phủ Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng cho đổi mới. Năm 1978, nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã thu hút đầu tư và vốn nước ngoài bằng chính sách mở cửa, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng và kinh doanh tại Trung Quốc. Cùng với chính sách này, Chính phủ cũng thành lập các đặc khu kinh tế tại bốn khu vực khác nhau, bao gồm cả Thâm Quyển, để thu hút thêm doanh nghiệp nước ngoài. Sự phát triển đô thị nhờ đó đã cho phép các thành phố này định vị mình là những trung tâm khởi nghiệp hấp dẫn cho thế kỷ XXI (WEF, 2021).

Đối với Việt Nam, cần xây dựng và hoàn thiện một khung chiến lược quốc gia rõ ràng cho R&D và đổi mới sáng tạo, kèm lộ trình gia tăng tỷ lệ chi cho R&D, thiết lập cơ chế phân bổ nguồn lực minh bạch cho các dự án có khả năng thương mại hóa cao; kết hợp đầu tư công với cơ chế khuyến khích đầu tư tư nhân để giảm bớt sự phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Việt Nam nên tập trung ưu tiên một vài lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh hoặc tiềm năng chuỗi giá trị khu vực, thay vì sao chép quy mô đa ngành như Trung Quốc.

Thứ hai, thiết kế công cụ tài chính “nhà nước dẫn dắt - tư nhân tham gia” theo mô hình có kiểm soát (tương tự GGFs) nhưng được điều chỉnh phù hợp với thể chế Việt Nam. Mô hình GGFs của Trung Quốc cho phép huy động quy mô vốn lớn, hướng

dòng vốn vào các ngành có rủi ro cao và thời gian hoàn vốn dài, đồng thời hỗ trợ hình thành hệ sinh thái đầu tư địa phương. Việt Nam nên phát triển công cụ quỹ dẫn dắt quy mô vừa phải, ưu tiên cơ chế đồng đầu tư, minh bạch tiêu chí đầu tư, quản trị chuyên nghiệp và cơ chế đánh giá hiệu quả tài chính lẫn tác động chính sách. Đồng thời, xây dựng biện pháp giảm rủi ro mang tính hệ thống, ví dụ cơ chế chia sẻ rủi ro, tiêu chí thoái vốn rõ ràng và khung xử lý xung đột lợi ích - để hạn chế sự can thiệp của chính quyền địa phương vào quyết định đầu tư thương mại thuần túy.

Thứ ba, phát triển cụm công nghệ và mạng lưới không gian sáng tạo gắn với đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp địa phương để tạo “hệ sinh thái địa phương” có tính lan tỏa. Kinh nghiệm Trung Quốc với các mô hình thành công như: Trung Quan Thôn, Thâm Quyển hay Hàng Châu ... cho thấy cụm công nghệ kết hợp hạ tầng cơ sở, makerspaces, vườn ươm và dịch vụ hỗ trợ (mentor, pháp lý, kết nối đầu tư) là môi trường thuận lợi để startup trường thành. Thành công của Trung Quan Thôn bắt nguồn từ nguồn nhân lực công nghệ cao dồi dào đến từ các cơ sở giáo dục đại học, chẳng hạn như Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa và Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc, được trang bị mạnh mẽ tư duy khởi nghiệp. Một ví dụ điển hình trong thực tế là Tập đoàn Thanh Hoa, một đơn vị thuộc sở hữu của trường đại học, thúc đẩy hệ sinh thái hợp tác giữa học viện, công nghiệp và nghiên cứu. Tập đoàn đã thương mại hóa 56 thành tựu khoa học trọng điểm quốc gia và đóng góp vào hơn 62 công nghệ then chốt (WEF, 2021). Về mặt công nghiệp, nói đến khởi nghiệp của Trung Quốc không thể không nhắc đến bộ ba BAT (Baidu, Alibaba, Tencent), tương tự phiên bản bộ năm FAMGA (Facebook, Apple, Microsoft, Google và Amazon) của Mỹ. Theo The Economist (2018), khoảng 80% các công ty khởi nghiệp Trung Quốc

đã nhận được đầu tư từ các công ty BAT khi đạt mức định giá 5 tỷ đôla Mỹ.

Việt Nam nên ưu tiên phát triển một số “cụm trọng điểm” tại các thành phố có lợi thế sẵn có (ví dụ: Hà Nội, Thành phố Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng), gắn chặt với trường đại học và khu công nghiệp, cung cấp hỗ trợ mặt bằng, cơ sở thí nghiệm và liên kết doanh nghiệp lớn để tạo cầu thủ nghiệm. Cần tránh dàn trải hạ tầng nhỏ lẻ, thay vào đó tập trung nguồn lực để đạt quy mô tối thiểu tạo mạng lưới nhà cung cấp, nhân lực và vốn.

Thứ tư, thực hiện cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng bảo hộ sở hữu trí tuệ để giảm chi phí giao dịch và tăng động lực đổi mới. Kinh nghiệm rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục và thành lập tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ đã giúp Trung Quốc cải thiện môi trường kinh doanh cho các startups. Việt Nam nên tiếp tục số hoá quy trình đăng ký, mở rộng chế độ “một cửa” điện tử liên thông, chuẩn hóa thủ tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp startup; đồng thời, nâng cao năng lực xét xử và thi hành phán quyết liên quan đến IP, kèm chương trình hỗ trợ chuyển giao công nghệ giữa viện trường và doanh nghiệp. Điều này cần đi đôi với nâng cao năng lực quản lý để tránh việc lợi dụng ưu đãi hành chính và nhằm bảo đảm công bằng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ năm, áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các công nghệ và mô hình kinh doanh mới nhằm cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới và quản trị rủi ro. Các thử nghiệm quy mô trong fintech, công nghệ y tế, xe tự hành ở Trung Quốc đã cung cấp không gian để hoàn thiện quy chuẩn trước khi nhân rộng. Với Việt Nam, nên phát triển khung pháp lý sandbox chọn lọc, có tiêu chí tham gia minh bạch, thời hạn thử nghiệm rõ ràng và yêu cầu báo cáo, đánh giá tác động. Ngoài ra, cần phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành để xử lý sớm các vấn đề an toàn, quyền riêng tư và bảo

mật dữ liệu nhằm giảm rủi ro hệ thống khi mở rộng mô hình thành thị trường rộng hơn.

Thứ sáu, xây dựng và hoàn thiện các chính sách thuế và ưu đãi tài chính nhằm mục tiêu kích hoạt hoạt động R&D và khuyến khích thoái vốn lành mạnh. Chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các startups, doanh nghiệp khoa học công nghệ, khấu trừ mạnh chi phí R&D và ưu đãi khi thoái vốn như ở Trung Quốc giúp cải thiện động lực đầu tư vào đổi mới. Theo đó, Việt Nam có thể mở rộng các chính sách ưu đãi thuế dành cho startup công nghệ theo điều kiện về tiêu chí đổi mới, minh bạch về báo cáo R&D và thời hạn áp dụng, đồng thời thiết kế cơ chế khuyến khích nhà đầu tư tư nhân tham gia.

Thứ bảy, xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực tích hợp giữa giáo dục đại học, chương trình thu hút nhân tài và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học. Trung Quốc đã triển khai các chương trình thu hút chuyên gia quốc tế và cải cách giáo dục để tăng cung nhân lực kỹ thuật. Việt Nam nên tăng cường chương trình giáo dục STEM, thúc đẩy liên ngành trong chương trình đào tạo, thiết lập quỹ khởi nghiệp trong trường, và xây dựng khung khuyến khích giảng viên, nghiên cứu sinh tham gia thương mại hóa công nghệ. Đồng thời cần chính sách cư trú, visa, thuế để thu hút chuyên gia kiều bào và người nước ngoài có chuyên môn cao, nhưng luôn cần nhắc chi phí ngân sách và các điều kiện an ninh quốc gia.

Thứ tám, tạo cầu chủ động cho sản phẩm công nghệ thông qua các chương trình mua sắm công và các chương trình quốc gia ưu tiên. Trung Quốc tận dụng thị trường nội địa lớn và chính sách mua sắm công để tạo bước khởi động cho một số công nghệ sâu. Với quy mô thị trường nhỏ hơn, Việt Nam có thể hướng tới các chương trình mua sắm công có mục tiêu ở các lĩnh vực y tế, nông nghiệp thông minh, năng lượng tái tạo, nơi sản phẩm công nghệ nội địa

có lợi thế chi phí hoặc nhu cầu rõ rệt. Điều này vừa giúp các startups có thử nghiệm thị trường, vừa giảm phụ thuộc hoàn toàn vào xuất khẩu. Cần song hành với tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chí lựa chọn minh bạch để tránh bảo hộ không lành mạnh.

Cuối cùng, cần xây dựng khung quản trị, giám sát và đánh giá chính sách chặt chẽ để nhận diện hiệu quả và điều chỉnh nhanh. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy quy mô can thiệp nhà nước lớn cần đi kèm với cải thiện quản trị quyĩ và

cơ chế thoái vốn rõ ràng để đảm bảo công cụ công - tu hoạt động hiệu quả. Việt Nam cần thiết lập chỉ số đánh giá tác động kinh tế - xã hội của chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, cơ chế báo cáo định kỳ và hội đồng chuyên gia độc lập để đánh giá hiệu suất quỹ dẫn dắt, chương trình ưu đãi và các giải pháp hỗ trợ, từ đó có những điều chỉnh kịp thời nhằm tránh méo mó thị trường và lãng phí nguồn lực ■

¹ Giải pháp hữu ích cũng là giải pháp kỹ thuật giống như sáng chế. Ở một số quốc gia trên thế giới, nó còn có tên gọi là “utility model” hoặc “petty patent”. Hiện nay, nhiều quốc gia có hình thức bảo hộ giải pháp hữu ích nhưng cũng có nhiều quốc gia không có hình thức bảo hộ này

² Không gian sáng chế makerspace là không gian làm việc hợp tác bên trong trường học, thư viện hoặc cơ sở công cộng/tư nhân riêng biệt để thực hiện, học tập, khám phá và chia sẻ sử dụng công nghệ cao cho đến các công cụ hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CSET (2021), *Understanding Chinese Government Guidance Funds An Analysis of Chinese-Language Sources*, <https://cset.georgetown.edu/publication/understanding-chinese-government-guidance-funds/>
2. ISDP (2018), *Made-in-China-Backgrounder*, <https://www.isdp.eu/wp-content/uploads/2018/06/Made-in-China-Backgrounder.pdf>
3. Miesing, P. & Tang, M. (2018), *Technology Transfer Institutions in China: A Comparison of Value Chain and Organizational Structure Perspectives*, in *Technology Transfer Mechanisms in China: A Comparative Study from Value Chain and Organizational Structure Perspectives*, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd., Singapore, pp.43-60.
4. National Bureau of Statistics of China (2025), *China's Expenditure on Research and Experimental Development (R&D) Exceeded 3.6 Trillion Yuan in 2024*, https://www.stats.gov.cn/english/PressRelease/202502/t20250207_1958579.html
5. Phạm Anh Tuấn & Bùi Nhật Huy (2023), *Chính sách phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của Trung Quốc*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 7-2023.
6. StartupBlink (2026), *The Startup Ecosystem of China*, <https://www.startupblink.com/startup-ecosystem/china?page=1>
7. WIPO (2024), *Global Innovation Index 2024 Unlocking the Promise of Social Entrepreneurship*, https://www.wipo.int/web-publications/global-innovation-index2024/assets/67729/2000%20Global%20Innovation%20Index%202024_WEB3lite.pdf
8. World Bank (2020), *Promoting Innovation in China: Lessons from International Good Practice*, <https://documents1.worldbank.org/curated/en/571611587708038991/pdf/Promoting-Innovation-in-China-Lessonsfrom-International-Good-Practice.pdf>
9. WEF (2021), *The 3 pillars of China's booming start-up ecosystem*, <https://www.weforum.org/stories/2021/06/china-booming-startup-ecosystem/>
10. The Economist (2018), *Alibaba and Tencent have become China's most formidable investors*, <https://www.economist.com/business/2018/08/02/alibaba-and-tencent-have-become-chinas-most-formidable-investors>
11. Zhang, M., & Rodriguez-Pose, A (2024), *Government reform and innovation performance in China*, <https://cepr.org/voxeu/columns/government-reform-and-innovation-performance-china>